

Số: 01/2020/QĐST - VDS

TP. Bắc Kạn, ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu xác định không phải quan hệ cha con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tạ Văn Tư

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp công khai sơ thẩm xét việc dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu xác định không phải quan hệ cha con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Trần Hùng T sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT: K 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi làm việc: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Phan Thị N sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2) Cháu Phan Linh Đ sinh ngày 11/10/2017. Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Linh Đ là chị Phan Thị N. Cùng địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22 tháng 5 năm 2020 và bản tự khai ngày 22/5/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2020, anh Trần Hùng T trình bày:*

Vào thời gian năm 2017, anh Trần Hùng T và chị Phan Thị N có quan hệ tình cảm và có chung sống với nhau như vợ chồng một thời gian (không có đăng ký kết hôn). Trong thời gian chung sống, chị N đã sinh 01 (một) con tên là Phan Linh Đ, sinh ngày 11/10/2017. Tuy nhiên, thực tế cháu Phan Linh Đ không phải là con chung của chị Phan Thị N với anh Trần Hùng T. Việc anh T không phải cha đẻ của cháu Phan Linh Đ đã được Trung tâm giám định ADN & Công nghệ di truyền thuộc Hội liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam xác định sau khi tiến hành xét nghiệm ADN.

Anh T trình bày thêm: Trước kia, để tiện cho cháu Phan Linh Đ thuận lợi trong việc khai sinh và sau này cháu đi học nên ngày 29/12/2018, chị N đăng ký khai sinh và lấy tên anh Trần Hùng T vào phần tên cha trong giấy khai sinh cho cháu Phan Linh Đ.

Vì thực tế, anh T không phải là cha của cháu Phan Linh Đ nên anh Trần Hùng T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xác định quan hệ giữa anh T và cháu Phan Linh Đ không phải là quan hệ cha con.

Để có thêm căn cứ cho ý kiến của mình, anh Trần Hùng T đã giao nộp cho Toà án 01 phiếu xét nghiệm ADN do Trung tâm giám định ADN & Công nghệ di truyền thuộc Hội liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Theo nội dung phiếu xét nghiệm ADN thì cháu Phan Linh Đ không phải là con của anh Trần Hùng T.

Về vấn đề tài sản và các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến cháu Phan Linh Đ, anh T và chị N không có thoả thuận nào và không có ràng buộc nào khác.

** Tại bản tự khai ngày 22/5/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện hợp pháp cho cháu Phan Linh Đ là chị Phan Thị N trình bày: Chị N nhất trí với yêu cầu của anh Trần Hùng T. Cụ thể, Khoảng năm 2017 - 2018 chị N và anh Trần Hùng T có quan hệ tình cảm và có chung sống với nhau như vợ chồng một thời gian (không có đăng ký kết hôn). Trong thời gian chung sống, chị N đã sinh 01 (một) con tên là Phan Linh Đ, sinh ngày 11/10/2017. Tuy nhiên, thực tế cháu Phan Linh Đ không phải là con chung của chị N với anh T. Việc anh Trần Hùng T không phải cha đẻ của cháu Phan Linh Đ đã được Trung tâm giám định ADN & Công nghệ di truyền thuộc Hội liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam xác định sau khi tiến hành xét nghiệm ADN.*

Chị N trình bày thêm: Với mục đích để tiện cho cháu Phan Linh Đ không gặp vướng mắc trong việc đi học về sau, nên ngày 29/12/2018, chị N đã đăng ký khai sinh cho cháu Phan Linh Đ, tại phần tên cha trong giấy khai sinh của cháu Phan Linh Đ chị N đã khai là anh Trần Hùng T, nhưng thực tế, anh Trần Hùng T không phải là cha của cháu Phan Linh Đ. Nay, anh T đề nghị Tòa án giải quyết, xác định cháu Phan Linh Đ không phải là con của anh Trần Hùng T, chị N nhất trí với yêu cầu của anh T. Ngoài ra chị N không có ý kiến nào khác và không yêu cầu anh T vấn đề gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 và Điều 367; Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ hồ sơ vụ việc và căn cứ khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Hùng T để tuyên bố anh Trần Hùng T với cháu Phan Linh Đ không phải quan hệ cha con. Về lệ phí, anh Trần Hùng T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự thể hiện tại đơn yêu cầu và các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Anh Trần Hùng T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết, xác định quan hệ giữa anh Trần Hùng T với cháu Phan Linh Đ, sinh ngày 11/10/2017 không phải quan hệ cha con. Căn cứ khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu xác định quan hệ cha con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên họp, người yêu cầu là anh Trần Hùng T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện của cháu Phan Linh Đ là chị Phan Thị N vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Cả anh T và chị N đều đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng thể hiện trong các bản tự khai và các biên bản lấy lời khai. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm để giải quyết việc dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu và các biên bản lấy lời khai, bản tự khai, người yêu cầu là anh Trần Hùng T trình bày: Anh T và chị N tuy có quan hệ tình cảm và có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống, chị N đã sinh 01 (một) con tên là Phan Linh Đ, sinh ngày 11/10/2017. Sau khi sinh, chị N đã đăng ký khai sinh cho cháu Phan Linh Đ tại UBND phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tại phần tên cha trong giấy khai sinh của cháu Phan Linh Đ chị N đã khai anh Trần Hùng T là cha của cháu

Phan Linh Đ (với mục đích là để tiện cho cháu Phan Linh Đ đi học sau này), sau đó được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy khai sinh. Tuy nhiên, thực tế cháu Phan Linh Đ không phải là con chung của chị N với anh T.

Anh Trần Hùng T trình bày thêm: Do biết thực tế cháu Phan Linh Đ không phải là con chung của mình với chị N nên anh T đã yêu cầu Trung tâm giám định ADN & Công nghệ di truyền thuộc Hội liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tiến hành xét nghiệm ADN. Kết quả theo phiếu xét nghiệm đã thể hiện: Cháu Phan Linh Đ không phải là con của anh Trần Hùng T. Nhận thấy, Phiếu xét nghiệm ADN của Trung tâm giám định ADN & Công nghệ di truyền thuộc Hội liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam phát hành là bản gốc, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý, đủ điều kiện là chứng cứ để giải quyết vụ việc. Với kết quả giám định ADN như trên, chị N đã thừa nhận là đúng, việc anh Trần Hùng T yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Phan Linh Đ không phải là con ruột của anh Trần Hùng T là đúng quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, yêu cầu của anh T cần được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn là căn cứ vào khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Hùng T, xác định quan hệ giữa anh Trần Hùng T và cháu Phan Linh Đ không phải quan hệ cha con là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, người yêu cầu là anh Trần Hùng T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 và khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Trần Hùng T, cụ thể:

1.1. Tuyên bố: Anh Trần Hùng T sinh năm 1976, địa chỉ NĐKNKTT tại khu 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi làm việc: Tổ A, phường Đ,

thành phố B, tỉnh Bắc Kạn không phải cha của cháu Phan Linh Đ sinh ngày 11/10/2017 (theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp); địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

1.2. Quyền, nghĩa vụ theo quan hệ cha con giữa anh Trần Hùng T đối với cháu Phan Linh Đ chấm dứt kể từ ngày Quyết định của Tòa án về việc xác định quan hệ giữa anh Trần Hùng T và cháu Phan Linh Đ không phải cha con có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Hùng T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000098 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Trần Hùng T đã nộp đủ lệ phí.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Kạn (02 b);
- Các đương sự (03 b);
- UBND phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn (01b);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01 b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Tạ Văn Tư